

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 36 /2021/KDTM-ST
Ngày: 29/11/2021**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Liên

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Lương Thị Phương**
2. Bà Nguyễn Thị Thụy

Thư ký phiên tòa: **Bà Đồng Minh Hoàn** – Thư ký Toà án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 55/2021/TLST-KDTM ngày 07 tháng 6 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 345/2020/QĐXXST-KDTM ngày 27/10/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 215/2021/QĐST-KDTM ngày 12/11/2021 giữa:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam**; Trụ sở chính: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T- Chức vụ: Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn N– Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam– Chi nhánh Trảng An; Địa chỉ: Số 01 Phạm Huy Thông, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Công ty CP ACB Thăng Long**; Trụ ở: Số 252 Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu B –Tổng Giám đốc;

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Hữu B, sinh năm 1974 và vợ **bà Nguyễn Thị H**, sinh năm 1976. Cùng ĐKKHTT: Số 7 ngách 629/12 K, phường K, quận B, thành phố H; Nơi ở: Số 252 H, phường C, quận B, thành phố H.

2. Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1983 và vợ bà Đinh Thị Thùy T, sinh năm 1983; Cùng ĐKKHKT: xã Q, huyện Q, tỉnh T. Nơi ở: Số 3832 Tòa H, phường H, quận H, thành phố H.

3. Ông Kiều Văn V, sinh năm 1978 và vợ bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1986; Cùng ĐKKHKT và nơi ở: Thôn B, xã L, huyện P, thành phố H.

4. Ông Nguyễn Hữu Hà A, sinh năm 1973 và vợ bà Bá Tuyết N, sinh năm 1975; Cùng ĐKKHKT: TT L, phường Đ, quận H, thành phố H. Nơi ở : số 12 Ngõ 277 T, phường T, quận Đ, thành phố H.

5. Ông Ngô Anh T, sinh năm 1991; ĐKKHKT và nơi ở: 7/2 H, thành phố H, tỉnh H.

6. Ông Tạ Minh L, sinh năm 1976; ĐKKHKT và nơi ở: số 121 N, phường N, quận Đ, thành phố H.

7. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964; ĐKKHKT: Số 31 K, phường C, quận B, thành phố H; Nơi ở: 139 H, phường N, quận C, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam trình bày:

Ngày 30/03/2015, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Trảng An (sau đây gọi tắt là Agribank Trảng An) và Công ty Cổ phần ACB Thăng Long (sau đây gọi tắt là Công ty Thăng Long) có ký Hợp đồng tín dụng số 1305-LAV-201500193, hạn mức tín dụng: 40.000.000.000 đồng, mục đích vay: Thi công xây lắp công trình Khu du lịch Làng việt thuộc dự án Khu du lịch Làng Việt tại Huế, thời hạn hạn mức tín dụng: 12 tháng, lãi suất 9%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Agribank Trảng An đã giải ngân 02 lần cho Công ty Thăng Long với tổng số tiền là 40.000.000.000 đồng . Mỗi lần giải ngân, Công ty Thăng Long đều ký xác nhận việc nhận tiền của Agribank Trảng An thể hiện qua các giấy nhận nợ. Công ty Thăng Long đã trả được : 1.700.000.000 đồng tiền gốc.

Công ty ACB Thăng Long đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 30/03/2016. Đến ngày 27/10/2021 dư nợ tạm tính của Công ty CP ACB Thăng Long tại Agribank Trảng An là 71.298.912.500 đồng. Trong đó, nợ gốc là 38.300.000.000 đồng; Nợ lãi là : 32.998.912.500 đồng (lãi trong hạn: 23.196.775.000 đồng, lãi quá hạn : 9.802.137.500 đồng).

Tài sản đảm bảo cho khoản vay của Công ty CP ACB Thăng Long gồm:

1- Ngày 26/03/2015 Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trảng An, bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Hữu B (chồng bà H) ký hợp đồng cầm cố cổ phần của bà Nguyễn Thị H tại Công ty Tài chính CP Điện Lực. Mã cổ đông : F201102368; số cổ phần : 250.000 cổ phần; Mệnh giá cổ phần: 10.000đ/cổ phần theo Hợp đồng cầm cố tài sản để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số công chứng 0282-2015/CCHBT-HĐCC giữa bà Nguyễn Thị H, Công ty CP ACB Thăng Long và Agribank Trảng An được Văn phòng Công chứng

Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội chứng nhận ngày 26/03/2015 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Hà Nội; được Công ty cổ phần Tài chính Điện lực xác nhận phong tỏa ngày 11/8/2016 theo Giấy đề nghị xác nhận kiêm yêu cầu phong tỏa cổ phiếu số 251/CN TrA-2016 ngày 22/3/2016 của Agribank Trảng An.

2- Ngày 26/03/2015 Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trảng An, Ông Nguyễn Hữu Hà A, Bà Bá Tuyết N (Vợ ông A) và Công ty ACB Thăng Long ký hợp đồng cầm cố Cổ phần của Ông Nguyễn Hữu Hà A tại Công ty Tài chính CP Điện Lực Mã cổ đông: F201102362; Số cổ phần: 1.500.000 cổ phần ; Mệnh giá cổ phần: 10.000đ/Cổ phần theo Hợp đồng cầm cố tài sản để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số công chứng 0277-2015/CCHBT-HĐCC giữa Ông Nguyễn Hữu Hà A, Công ty cổ phần ACB Thăng Long và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trảng An được Văn Phòng Công Chứng Hai Bà Trưng –Thành Phố Hà Nội chứng nhận ngày 26/03/2015 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch,tài sản tại Hà nội; được Công ty cổ phần Tài chính Điện Lực xác nhận phong tỏa ngày 11/8/2016 theo Giấy đề nghị xác nhận kiêm yêu cầu phong tỏa cổ phiếu số 251/CN TrA-2016 ngày 22/3/2016 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trảng An.

3- Ngày 26/03/2015 Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trảng An, Ông Nguyễn Hữu T, Bà Đinh Thị Thùy T (Vợ ông T) và Công ty ACB Thăng Long ký hợp đồng cầm cố Cổ phần của Ông Nguyễn Hữu T tại Công ty Tài chính CP Điện Lực Mã cổ đông: F201102363; Số cổ phần: 1.000.000 cổ phần ; Mệnh giá cổ phần: 10.000đ/Cổ phần theo Hợp đồng cầm cố tài sản để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số công chứng 0278-2015/CCHBT-HĐCC giữa Ông Nguyễn Hữu T, Công ty cổ phần ACB Thăng Long và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trảng An được Văn Phòng Công Chứng Hai Bà Trưng –Thành Phố Hà Nội chứng nhận ngày 26/03/2015 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch,tài sản tại Hà nội; được Công ty cổ phần Tài chính Điện Lực xác nhận phong tỏa ngày 11/8/2016 theo Giấy đề nghị xác nhận kiêm yêu cầu phong tỏa cổ phiếu số 251/CN TrA-2016 ngày 22/3/2016 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trảng An.

4- Ngày 26/03/2015 Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trảng An, Ông Kiều Văn V, bà Nguyễn Thị Q (Vợ ông V) và Công ty ACB Thăng Long ký hợp đồng cầm cố Cổ phần của Ông Kiều Văn V tại Công ty Tài chính CP Điện Lực Mã cổ đông: F201102358; Số cổ phần: 500.000 cổ phần ; Mệnh giá cổ phần: 10.000đ/Cổ phần theo Hợp đồng cầm cố tài sản để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số công chứng 0280-2015/CCHBT-HĐCC giữa Ông Kiều Văn V, Công ty cổ phần ACB Thăng Long và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trảng An được Văn Phòng Công Chứng Hai Bà Trưng –Thành Phố Hà Nội chứng nhận ngày 26/03/2015 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch,tài sản tại

Hà nội; được Công ty cổ phần Tài chính Điện Lực xác nhận phong tỏa ngày 11/8/2016 theo Giấy đề nghị xác nhận kiêm yêu cầu phong tỏa cổ phiếu số 251/CN TrA-2016 ngày 22/3/2016 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trảng An.

5- Ngày 26/03/2015 Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trảng An, Ông Nguyễn Hữu B, bà Nguyễn Thị H (Vợ ông B) ký hợp đồng cầm cố Cổ phần của Ông Nguyễn Hữu B tại Công ty Tài chính CP Điện Lực Mã cổ đông: F201102361; Số cổ phần: 1.750.000 cổ phần; Mệnh giá cổ phần: 10.000đ/Cổ phần theo Hợp đồng cầm cố tài sản để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số công chứng 0281-2015/CCHBT-HĐCC giữa Ông Nguyễn Hữu B, Công ty cổ phần ACB Thăng Long và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trảng An được Văn Phòng Công Chứng Hai Bà Trưng – Thành Phố Hà Nội chứng nhận ngày 26/03/2015 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Hà Nội; được Công ty cổ phần Tài chính Điện Lực xác nhận phong tỏa ngày 11/8/2016 theo Giấy đề nghị xác nhận kiêm yêu cầu phong tỏa cổ phiếu số 251/CN TrA-2016 ngày 22/3/2016 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trảng An.

6- Ngày 26/03/2015 Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trảng An, Ông Ngô Anh T và Công ty ACB Thăng Long ký hợp đồng cầm cố Cổ phần của Ông Ngô Anh T tại Công ty Tài chính CP Điện Lực Mã cổ đông: F201102371; Số cổ phần: 750.000 cổ phần ; Mệnh giá cổ phần: 10.000đ/Cổ phần theo Hợp đồng cầm cố tài sản để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số công chứng 0275-2015/CCHBT-HĐCC giữa Ông Ngô Anh T, Công ty cổ phần ACB Thăng Long và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trảng An được Văn Phòng Công Chứng Hai Bà Trưng – Thành Phố Hà Nội chứng nhận ngày 26/03/2015 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Hà nội; được Công ty cổ phần Tài chính Điện Lực xác nhận phong tỏa ngày 11/8/2016 theo Giấy đề nghị xác nhận kiêm yêu cầu phong tỏa cổ phiếu số 251/CN TrA-2016 ngày 22/3/2016 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trảng An.

7- Ngày 26/03/2015 Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trảng An, Ông Tạ Minh L và Công ty ACB Thăng Long ký hợp đồng cầm cố Cổ phần của Ông Tạ Minh L tại Công ty Tài chính CP Điện Lực Mã cổ đông: F201102372; Số cổ phần: 1.500.000 cổ phần; Mệnh giá cổ phần: 10.000đ/Cổ phần theo Hợp đồng cầm cố tài sản để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số công chứng 0279-2015/CCHBT-HĐCC giữa Ông Tạ Minh L, Công ty cổ phần ACB Thăng Long và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trảng An được Văn Phòng Công Chứng Hai Bà Trưng –Thành Phố Hà Nội chứng nhận ngày 26/03/2015 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Hà nội; được Công ty cổ phần Tài chính Điện Lực xác nhận phong tỏa ngày 11/8/2016 theo Giấy đề nghị xác nhận kiêm yêu cầu phong tỏa cổ phiếu số 251/CN TrA-2016 ngày 22/3/2016 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trảng An.

Đối với 07 tài sản cầm cố, Các bên đều thỏa thuận, trong trường hợp đến hạn trả nợ mà bên vay vốn không trả được nợ và bên bảo đảm không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay thì tài sản bảo đảm nói trên sẽ được xử lý để thu hồi nợ.

Ngân hàng khẳng định là tại thời điểm cầm cố tài sản để đảm bảo cho khoản vay thì toàn bộ số cổ phần cầm cố đều thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Hữu Hà A, ông Nguyễn Hữu T, ông Kiều Văn V, Ông Nguyễn Hữu B, Ông Ngô Anh T, Ông Tạ Minh L. Vì vậy việc ủy quyền cho bà Thoa là giai đoạn sau khi đã ký hợp đồng cầm cố với Ngân hàng nên Agribank Trảng An đề nghị Tòa án nhân dân quận Ba Đình xem xét giải quyết:

Buộc Công ty ACB Thăng Long phải thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam dư nợ tạm tính đến ngày 27/10/2021 là 71.298.912.500 đồng. Trong đó, nợ gốc là 38.300.000.000 đồng; Nợ lãi là: 32.998.912.500 đồng (lãi trong hạn: 23.196.775.000 đồng, lãi quá hạn: 9.802.137.500 đồng).

- Buộc toàn bộ quyền lợi, lợi ích bao gồm cổ tức tăng thêm, phát sinh từ tài sản đảm bảo nêu trên thuộc về Agribank Trảng An, được dùng để thu nợ.

- Buộc Công ty CP ACB Thăng Long phải tiếp tục trả tiền lãi nợ quá hạn phát sinh cho Ngân hàng theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trên số nợ gốc thực tế cho đến khi tất toán khoản nợ theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp Công ty CP ACB Thăng Long không trả nợ, đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, bán tài sản bảo đảm của Công ty CP ACB Thăng Long và bên thứ ba thế chấp để thu hồi nợ theo quy định pháp luật. Trường hợp việc bán tài sản bảo đảm không đủ để thu hồi nợ thì Agribank thông qua Agribank Trảng An có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc sở hữu, sử dụng hợp pháp của Công ty CP ACB Thăng Long để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Bị đơn - Công ty CP ACB Thăng Long do ông Nguyễn Hữu B – Người đại diện theo pháp luật trình bày:

Công ty Cổ phần ACB Thăng Long (sau đây gọi tắt là Công ty Thăng Long) và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Trảng An (sau đây gọi tắt là Agribank Trảng An) có ký Hợp đồng tín dụng số 1305-LAV-201500193 ngày 30/03/2015 hạn mức tín dụng: 40.000.000.000 đồng, mục đích vay bổ sung vốn lưu động, thời hạn hạn mức tín dụng: 12 tháng, lãi suất 9,5%, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Công ty ACB Thăng Long đã nhận được giải ngân của Ngân hàng Agribank Trảng An 02 lần cho Công ty Thăng Long với tổng số tiền là 40.000.000.000 đồng. Mỗi lần giải ngân, Công ty Thăng Long đều ký xác nhận việc nhận tiền của Agribank Trảng An thể hiện qua các giấy nhận nợ. Số tiền gốc Công ty Thăng Long đã trả Agribank là 1.700.000.000 đồng.

Công ty ACB Thăng Long đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 30/03/2016. Đến ngày 31/5/2021 dư nợ tạm tính của Công ty Thăng Long tại Agribank Trảng An là 69.063.087.000 đồng. Trong đó, nợ gốc là 38.300.000.000

đồng; Nợ lãi là : 30.763.087.500 đồng (lãi trong hạn: 21.706.225.000 đồng, lãi quá hạn: 9.056.862.500 đồng).

Tài sản đảm bảo cho khoản vay của Công ty ACB đúng như Ngân hàng Agribank đã trình bày.

Bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Hữu Hà A, ông Nguyễn Hữu T, ông Kiều Văn V, Ông Ngô Anh T, Ông Tạ Minh L ủy quyền cho bà Nguyễn Thị T ông có biết. Trong trường hợp phải xử lý tài sản đảm bảo, đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết.

Đối với yêu cầu khởi kiện của Agribank, Công ty ACB Thăng Long đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho Công ty ACB Thăng Long trả toàn bộ nợ gốc và xin được miễn giảm một phần nợ lãi do Công ty ACB Thăng Long hiện đang gặp khó khăn trong kinh doanh. Công ty ACB Thăng Long đang tìm đối tác để bán tài sản cầm cố. Trong trường hợp tìm được người mua thì Công ty ACB Thăng Long đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện để Công ty ACB Thăng Long bán cổ phiếu để thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Hữu B trình bày: Đối với hợp đồng cầm cố cổ phần của vợ ông là bà Nguyễn Thị H và hợp đồng cầm cố cổ phần của ông với Ngân hàng thì sẽ do bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm xử lý đối với số cổ phần này vì bà Hương và ông đã ủy quyền cho bà Nguyễn Thị T.

Bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà Hương và chồng bà là ông Nguyễn Hữu B đã ký Hợp đồng cầm cố với Ngân hàng Agribank – Chi nhánh Trảng An để đảm bảo cho khoản vay của Công ty ACB Thăng Long. Bà Hương có ý kiến giống như ý kiến của ông Bình và bà không có ý kiến bổ sung gì thêm. Do không còn liên quan gì đến quyền lợi của bà nên bà đề nghị Tòa án căn cứ theo pháp luật để giải quyết. Bà đề nghị Tòa án không gửi văn bản tố tụng của Tòa án cho bà và bà xin được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, kể cả khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Ông Tạ Minh L trình bày: Ngày 26/3/2015, ông Long có ký hợp đồng cầm cố tài sản để đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số: 20/2015/HĐCC cụ thể : Năm 2015 ông là nhân viên Công ty cổ phần đầu tư ATS do bà Nguyễn Thị T là đại diện theo pháp luật. Dưới sự chỉ đạo của bà Thoa, ông phải đứng tên số cổ phần tại Công ty Tài chính CP Điện Lực Mã cổ đông: F201102372; Số cổ phần: 1.500.000 cổ phần; Mệnh giá cổ phần: 10.000đ/Cổ phần theo Hợp đồng cầm cố tài sản để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số công chứng 0279-2015/CCHBT-HĐCC giữa ông và Công ty cổ phần ACB Thăng Long và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trảng An được Văn Phòng Công chứng Hai Bà Trưng –Thành Phố Hà Nội chứng nhận ngày 26/03/2015 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Hà nội; được Công ty cổ phần Tài chính Điện Lực xác nhận phong tỏa ngày 11/8/2016 theo Giấy đề nghị xác nhận kiềm yêu cầu phong tỏa cổ phiếu số 251/CN TrA-2016 ngày 22/3/2016 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trảng An

Ngày 11/10/2017, ông Long có ký hợp đồng ủy quyền cho bà Nguyễn Thị T, nội dung ủy quyền là bà Thoa toàn quyền sở hữu tất cả số cổ phần nói trên và ông không còn quyền lợi nghĩa vụ liên quan gì đến số cổ phần nói trên. (Năm 2016 ông đã chính thức nghỉ làm tại công ty ATS) ông đã nộp cho Tòa án hợp đồng ủy quyền này. Ngoài ra ông không có bất cứ tài liệu chứng cứ nào nộp cho Tòa án.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Long đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật vì ông không còn quyền lợi nghĩa vụ liên quan gì đến số cổ phần nói trên. Ông đề nghị Tòa án không gửi văn bản tố tụng của Tòa án cho ông và ông xin được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, kể cả khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Ông Nguyễn Hữu Hà A trình bày: Ngày 26/3/2015, Ông có ký hợp đồng cầm cố tài sản để đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số: 14/2015/HĐCC cụ thể: Năm 2015, ông là nhân viên Công ty cổ phần đầu tư ATS do bà Nguyễn Thị T là đại diện theo pháp luật. Dưới sự chỉ đạo của bà Thoa, ông phải đứng tên số cổ phần tại Công ty Tài chính CP Điện Lực Mã cổ đông: F201102362; Số cổ phần: 1.500.000 cổ phần ; Mệnh giá cổ phần: 10.000đ/Cổ phần theo Hợp đồng cầm cố tài sản để đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số công chứng 0277-2015/CCHBT-HĐCC giữa Ông Nguyễn Hữu Hà A, Công ty cổ phần ACB Thăng Long và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trảng An được Văn Phòng Công chứng Hai Bà Trưng –Thành Phố Hà Nội chứng nhận ngày 26/03/2015 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Hà nội; được Công ty cổ phần Tài chính Điện Lực xác nhận phong tỏa ngày 11/8/2016 theo Giấy đề nghị xác nhận kiêm yêu cầu phong tỏa cổ phiếu số 251/CN TrA-2016 ngày 22/3/2016 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trảng An.

Ngày 11/10/2017, Ông Hà An có ký hợp đồng ủy quyền cho bà Nguyễn Thị T, nội dung ủy quyền là bà Thoa toàn quyền sở hữu tất cả số cổ phần nói trên và ông không còn quyền lợi nghĩa vụ liên quan gì đến số cổ phần nói trên. (Năm 2016 ông đã chính thức nghỉ làm tại công ty ATS) Ông đã nộp cho Tòa án hợp đồng ủy quyền này. Ngoài ra ông không có bất cứ tài liệu chứng cứ nào nộp cho Tòa án.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật vì ông không còn quyền lợi nghĩa vụ liên quan gì đến số cổ phần nói trên. Ông đề nghị Tòa án không gửi văn bản tố tụng của Tòa án cho ông và ông xin được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, kể cả khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Bà Bá Tuyết N trình bày: Bà Nhung và chồng bà là ông Nguyễn Hữu Hà A đã ký Hợp đồng cầm cố với Ngân hàng Agribank – Chi nhánh Trảng An để đảm bảo

cho khoản vay của Công ty ACB Thăng Long. Bà Nhung có ý kiến giống như ý kiến của ông An và bà không có ý kiến bổ sung gì thêm. Do không còn liên quan gì đến quyền lợi của bà nên đề nghị Tòa án căn cứ theo pháp luật để giải quyết. Bà đề nghị Tòa án không gửi văn bản tố tụng của Tòa án cho bà và bà xin được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, kể cả khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Ông Nguyễn Hữu T trình bày: Ngày 26/3/2015, ông có ký hợp đồng cầm cố tài sản với Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn để đảm bảo cho khoản vay của Công ty ACB Thăng Long.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông đề nghị Công ty ACB Thăng Long phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp. Đối với số cổ phiếu cầm cố, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ông đề nghị Tòa án không gửi văn bản tố tụng của Tòa án cho ông và cho ông được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, kể cả khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Bà Đinh Thị Thùy T trình bày: Bà Trang và chồng bà là ông Nguyễn Hữu T là những người có liên quan đến Hợp đồng tín dụng giữa Công Ty ACB Thăng Long với Ngân hàng. Bà Trang đồng quan điểm với ông Nguyễn Hữu T. Vợ chồng bà đã dùng số cổ phần thuộc sở hữu của ông bà tại Công ty Tài chính cổ phần Điện lực bảo lãnh cho khoản vay của Công ty ACB Thăng Long. Bà đề nghị Ngân hàng và Công ty Thăng Long thiện chí hợp tác và xử lý dứt điểm vụ việc. Bà đề nghị Tòa án không gửi văn bản tố tụng của Tòa án cho bà và bà xin được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, kể cả khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Ông Kiều Văn V trình bày: Ngày 26/3/2015, Ông có ký hợp đồng cầm cố tài sản với Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn để đảm bảo cho khoản vay của Công ty ACB Thăng Long.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông đề nghị Công ty ACB Thăng Long phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp. Đối với số cổ phiếu cầm cố, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ông đề nghị Tòa án không gửi văn bản tố tụng của Tòa án cho ông và cho ông xin được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, kể cả khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Bà Nguyễn Thị Q trình bày: Bà Quyên và chồng bà là ông Kiều Văn V đã ký Hợp đồng cầm cố với Ngân hàng Agribank – Chi nhánh Trảng An để đảm bảo cho khoản vay của Công ty ACB Thăng Long. Bà Quyên có ý kiến giống như ý kiến của ông Vượng và bà không có ý kiến bổ sung gì thêm. Do không còn liên quan gì đến quyền lợi của bà nên đề nghị Tòa án căn cứ theo pháp luật để giải quyết. Bà đề nghị Tòa án không gửi văn bản tố tụng của Tòa án cho bà và bà xin được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, kể cả khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà Thoa đã nhận được thông báo thụ lý cùng các văn bản tố tụng khác của Tòa án nhân dân quận Ba Đình. Bà đã được Tòa án thông báo nội dung các buổi làm việc giữa các đương sự trong vụ án. Bà xác nhận những nội dung ông Nguyễn Hữu B đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty CP

ACB Thăng Long đã trình bày tại Tòa án là chính xác. Ngày 30/03/2015 Công ty Cổ phần ACB Thăng Long (sau đây gọi tắt là Công ty Thăng Long) và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Trảng An (sau đây gọi tắt là Agribank Trảng An) có ký Hợp đồng tín dụng số 1305-LAV-201500193.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay của Công ty Thăng Long đúng như nguyên đơn và bị đơn đã trình bày.

Sau khi ký Hợp đồng cầm cố với Ngân hàng thì những người ký hợp đồng cầm cố đều đã ký hợp đồng ủy quyền cho bà. Bà đề nghị Ngân hàng làm việc với bà trước khi hòa giải để có hướng giải quyết dứt điểm vụ án.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện,

Bị đơn giữ nguyên lời khai.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

+ Về thẩm quyền: Tòa án đã thụ lý đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

+ Xác định đúng tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng theo Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự;

+ Tiến hành hòa giải, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, công bố chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ theo các Điều 208, 209, 210, 211 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

+ Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ đúng theo trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

+ Quyết định đưa vụ án ra xét xử đã được Thẩm phán thực hiện theo đúng quy định tại Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự và đã được tổng đạt hợp lệ cho các đương sự;

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

+ Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định tại chương XIV và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Những người tham gia tố tụng đã được thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 85, Điều 86 Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

+ Về hình thức và nội dung Hợp đồng tín dụng; các hợp đồng cầm cố được các bên ký kết dựa trên cơ sở tự nguyện, theo đúng quy định pháp luật.

Từ những phân tích nhận định trên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và quyết định: Căn cứ các Điều 124, Điều 326, Điều 331, Điều 338, Điều 358 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 688, Điều 305, Điều 357, Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đề tuyên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện, nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam yêu cầu Công ty Cổ phần ACB Thăng Long phải thanh toán số tiền do vi phạm hợp đồng tín dụng nên xác định đây là vụ án Kinh doanh thương mại tranh chấp về Hợp đồng tín dụng. Tòa án đã thụ lý giải quyết vụ án theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa, một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt. Do đó căn cứ Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

[2]. Về nội dung:

2.1. Hợp đồng tín dụng: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Tràng An và Công ty CP ACB Thăng Long đã ký Hợp đồng tín dụng số: 1305-LAV-201500193 ngày 30/3/2015. Bên vay được giải ngân tối đa là 40.000.000.000 đồng. Lãi suất thỏa thuận theo từng khế ước.

Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Tràng An đã giải ngân cho Công ty CP ACB Thăng Long số tiền: 40.000.000.000 đồng thể hiện qua các giấy nhận nợ sau:

- Giấy nhận nợ số 1305-LDS-201500254 ngày 30/3/2015; Số tiền vay 10.000.000.000 đồng.

- Giấy nhận nợ số 1305-LDS-201500278 ngày 08/4/2015; Số tiền vay 30.000.000.000 đồng.

Trong hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ đều có nội dung thỏa thuận về mục đích vay vốn, lãi suất cho vay, kỳ hạn trả nợ, lãi suất quá hạn.

Hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự; Luật các tổ chức tín dụng, quy chế cho vay. Do đó xác định là hợp đồng hợp pháp, các bên phải có nghĩa vụ thực hiện.

2.2. Biện pháp bảo đảm: Để bảo đảm cho khoản vay trong Hợp đồng tín dụng nêu trên, giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Tràng An, Công ty CP ACB Thăng Long và ông Nguyễn Hữu B, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Hữu T, bà Đinh Thùy Trang, ông Kiều Văn V, bà Nguyễn Thị Q, ông Nguyễn Hữu Hà A, bà Bá Tuyết N, ông Ngô Anh T, ông Tạ Minh L đã ký kết biện pháp bảo đảm sau:

1- Ngày 26/03/2015 Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tràng An, bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Hữu B (chồng bà Hương) ký hợp đồng cầm cố cổ phần của bà Nguyễn Thị H tại Công ty Tài chính CP Điện Lực. Mã cổ đông : F201102368; số cổ phần : 250.000 cổ phần; Mệnh giá cổ

phần: 10.000đ/cổ phần theo Hợp đồng cầm cố tài sản để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số công chứng 0282-2015/CCHBT-HĐCC giữa bà Nguyễn Thị H, Công ty CP ACB Thăng Long và Agribank Trảng An được Văn phòng Công chứng Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội chứng nhận ngày 26/03/2015 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Hà Nội; được Công ty cổ phần Tài chính Điện lực xác nhận phong tỏa ngày 11/8/2016 theo Giấy đề nghị xác nhận kiêm yêu cầu phong tỏa cổ phiếu số 251/CN TrA-2016 ngày 22/3/2016 của Agribank Trảng An.

2- Ngày 26/03/2015 Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trảng An, Ông Nguyễn Hữu Hà A, Bà Bá Tuyết N (Vợ ông A) và Công ty ACB Thăng Long ký hợp đồng cầm cố Cổ phần của Ông Nguyễn Hữu Hà A tại Công ty Tài chính CP Điện Lực Mã cổ đông: F201102362; Số cổ phần: 1.500.000 cổ phần ; Mệnh giá cổ phần: 10.000đ/Cổ phần theo Hợp đồng cầm cố tài sản để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số công chứng 0277-2015/CCHBT-HĐCC giữa Ông Nguyễn Hữu Hà A, Công ty cổ phần ACB Thăng Long và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trảng An được Văn Phòng Công Chứng Hai Bà Trưng –Thành Phố Hà Nội chứng nhận ngày 26/03/2015 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch,tài sản tại Hà nội; được Công ty cổ phần Tài chính Điện Lực xác nhận phong tỏa ngày 11/8/2016 theo Giấy đề nghị xác nhận kiêm yêu cầu phong tỏa cổ phiếu số 251/CN TrA-2016 ngày 22/3/2016 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trảng An.

3- Ngày 26/03/2015 Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trảng An, Ông Nguyễn Hữu T, Bà Đinh Thị Thùy T (Vợ ông T) và Công ty ACB Thăng Long ký hợp đồng cầm cố Cổ phần của Ông Nguyễn Hữu T tại Công ty Tài chính CP Điện Lực Mã cổ đông: F201102363; Số cổ phần: 1.000.000 cổ phần ; Mệnh giá cổ phần: 10.000đ/Cổ phần theo Hợp đồng cầm cố tài sản để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số công chứng 0278-2015/CCHBT-HĐCC giữa Ông Nguyễn Hữu T, Công ty cổ phần ACB Thăng Long và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trảng An được Văn Phòng Công Chứng Hai Bà Trưng –Thành Phố Hà Nội chứng nhận ngày 26/03/2015 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch,tài sản tại Hà nội; được Công ty cổ phần Tài chính Điện Lực xác nhận phong tỏa ngày 11/8/2016 theo Giấy đề nghị xác nhận kiêm yêu cầu phong tỏa cổ phiếu số 251/CN TrA-2016 ngày 22/3/2016 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trảng An.

4- Ngày 26/03/2015 Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trảng An, Ông Kiều Văn V, bà Nguyễn Thị Q (Vợ ông V) và Công ty ACB Thăng Long ký hợp đồng cầm cố Cổ phần của Ông Kiều Văn V tại Công ty Tài chính CP Điện Lực Mã cổ đông: F201102358; Số cổ phần: 500.000 cổ phần ; Mệnh giá cổ phần: 10.000đ/Cổ phần theo Hợp đồng cầm cố tài sản để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số công chứng 0280-2015/CCHBT-HĐCC giữa Ông Kiều Văn V, Công ty cổ phần ACB Thăng Long và Ngân hàng

Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trảng An được Văn Phòng Công Chứng Hai Bà Trưng –Thành Phố Hà Nội chứng nhận ngày 26/03/2015 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch,tài sản tại Hà nội; được Công ty cổ phần Tài chính Điện Lực xác nhận phong tỏa ngày 11/8/2016 theo Giấy đề nghị xác nhận kiêm yêu cầu phong tỏa cổ phiếu số 251/CN TrA-2016 ngày 22/3/2016 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trảng An.

5- Ngày 26/03/2015 Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trảng An, Ông Nguyễn Hữu B, bà Nguyễn Thị H (Vợ ông B) ký hợp đồng cầm cố Cổ phần của Ông Nguyễn Hữu B tại Công ty Tài chính CP Điện Lực Mã cổ đông: F201102361; Số cổ phần: 1.750.000 cổ phần; Mệnh giá cổ phần: 10.000đ/Cổ phần theo Hợp đồng cầm cố tài sản để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số công chứng 0281-2015/CCHBT-HĐCC giữa Ông Nguyễn Hữu B, Công ty cổ phần ACB Thăng Long và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trảng An được Văn Phòng Công Chứng Hai Bà Trưng – Thành Phố Hà Nội chứng nhận ngày 26/03/2015 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Hà Nội; được Công ty cổ phần Tài chính Điện Lực xác nhận phong tỏa ngày 11/8/2016 theo Giấy đề nghị xác nhận kiêm yêu cầu phong tỏa cổ phiếu số 251/CN TrA-2016 ngày 22/3/2016 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trảng An.

6- Ngày 26/03/2015 Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trảng An, Ông Ngô Anh T và Công ty ACB Thăng Long ký hợp đồng cầm cố Cổ phần của Ông Ngô Anh T tại Công ty Tài chính CP Điện Lực Mã cổ đông: F201102371; Số cổ phần: 750.000 cổ phần ; Mệnh giá cổ phần: 10.000đ/Cổ phần theo Hợp đồng cầm cố tài sản để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số công chứng 0275-2015/CCHBT-HĐCC giữa Ông Ngô Anh T, Công ty cổ phần ACB Thăng Long và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trảng An được Văn Phòng Công Chứng Hai Bà Trưng – Thành Phố Hà Nội chứng nhận ngày 26/03/2015 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch,tài sản tại Hà nội; được Công ty cổ phần Tài chính Điện Lực xác nhận phong tỏa ngày 11/8/2016 theo Giấy đề nghị xác nhận kiêm yêu cầu phong tỏa cổ phiếu số 251/CN TrA-2016 ngày 22/3/2016 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trảng An.

7- Ngày 26/03/2015 Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trảng An, Ông Tạ Minh L và Công ty ACB Thăng Long ký hợp đồng cầm cố Cổ phần của Ông Tạ Minh L tại Công ty Tài chính CP Điện Lực Mã cổ đông: F201102372; Số cổ phần: 1.500.000 cổ phần; Mệnh giá cổ phần: 10.000đ/Cổ phần theo Hợp đồng cầm cố tài sản để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số công chứng 0279-2015/CCHBT-HĐCC giữa Ông Tạ Minh L, Công ty cổ phần ACB Thăng Long và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trảng An được Văn Phòng Công Chứng Hai Bà Trưng –Thành Phố Hà Nội chứng nhận ngày 26/03/2015 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch,tài sản tại Hà nội; được Công ty cổ phần Tài chính

Điện Lực xác nhận phong tỏa ngày 11/8/2016 theo Giấy đề nghị xác nhận kiêm yêu cầu phong tỏa cổ phiếu số 251/CN TrA-2016 ngày 22/3/2016 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trảng An.

Việc ký kết các biện pháp bảo đảm do các bên tự nguyện, được lập thành văn bản, được Văn Phòng Công chứng Hai Bà Trưng –Thành Phố Hà Nội chứng nhận ngày 26/03/2015, tài sản bảo đảm thuộc quyền sở hữu của bên bảo đảm, đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật nên tài sản cầm cố là hợp pháp.

Sau khi ký các Hợp đồng cầm cố thì bên cầm cố đã làm hợp đồng ủy quyền cho bà Nguyễn Thị T thực hiện các công việc liên quan đến Hợp đồng cầm cố tài sản để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác.

Ngân hàng khẳng định là tại thời điểm cầm cố tài sản để đảm bảo cho khoản vay thì toàn bộ số cổ phần cầm cố đều thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Hữu Hà A, ông Nguyễn Hữu T, ông Kiều Văn V, Ông Nguyễn Hữu B, Ông Ngô Anh T, Ông Tạ Minh L. Vì vậy việc ủy quyền cho bà Thoa là giai đoạn sau khi đã ký hợp đồng cầm cố với Ngân hàng nên Ngân hàng đề nghị xử lý tài sản đảm bảo cho khoản vay trong hợp đồng tín dụng.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

3.1. Yêu cầu về thanh toán tiền gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng:

Về nợ gốc: Đến thời điểm xét xử ngày **27/10/2021**, Công ty CP ACB Thăng Long còn nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam theo hợp đồng tín dụng hạn số 1305-LAV-201500193 ngày 30/3/2015 với số tiền gốc là: 38.300.000.000 đồng.

Về nợ lãi: Theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, các giấy nhận nợ, tính đến ngày xét xử sơ thẩm **27/10/2021** Công ty CP ACB Thăng Long còn nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền lãi là: Nợ lãi là : 32.998.912.500 đồng (lãi trong hạn: 23.196.775.000 đồng, lãi quá hạn : 9.802.137.500 đồng).

Ngân hàng xác nhận đến nay không chuyển nhượng khoản nợ trên cho cá nhân, tổ chức nào. Quyền đòi nợ hoàn toàn thuộc về Ngân hàng. Do vậy, có cơ sở xác định Hợp đồng tín dụng là hợp pháp, các bên đương sự có nghĩa vụ thực hiện nên buộc Công ty CP ACB Thăng Long phải trả Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam nợ gốc là: 38.300.000.000 đồng. Nợ lãi là : 32.998.912.500 đồng (lãi trong hạn: 23.196.775.000 đồng, lãi quá hạn : 9.802.137.500 đồng).

3.2. Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm:

3.2.1. Các Hợp đồng cầm cố tài sản để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ của người khác. Cụ thể để bảo đảm cho khoản vay của Công ty CP ACB Thăng Long.

Xét thấy, Các Hợp đồng cầm cố ngày 26 tháng 3 năm 2015 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam với ông Nguyễn Hữu B, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Hữu T, bà Đinh Thùy Trang, ông Kiều Văn V, bà Nguyễn Thị

Q, ông Nguyễn Hữu Hà A, bà Bá Tuyết N, ông Ngô Anh T, ông Tạ Minh L và Công ty CP ACB Thăng Long là tự nguyện ký kết, hợp đồng được công chứng và được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 31/3/2015 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hà Nội là đúng quy định của pháp luật. Tại Điều 2 Hợp đồng cầm cố đã ghi rõ: “Bên B tự nguyện đem tài sản nói trên cầm cố cho bên A để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của Công ty cổ phần ACB Thăng Long”. Do đó, trong trường hợp Công ty cổ phần ACB Thăng Long không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mại tài sản cầm cố nêu trên để thu hồi nợ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty CP ACB Thăng Long phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là:.....

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 86.125.000 đồng (Tám mươi sáu triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai số 0067175 ngày 04/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

Vì các căn cứ nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 30, Điều 35, Điều 36, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 51, 56, 58, 59, 60, 91, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Thông tư 12 ngày 14.4.2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn các tổ chức tín dụng cho vay đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

Điều 121, 342, 355, 471, 473, 474, 476 Bộ luật dân sự 2005; Điều 357 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 37 Luật doanh nghiệp năm 2005;

Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính Phủ về giao dịch bảo đảm;

Quyết định 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng với khách hàng;

Nghị định số 75/2000/NĐ-CP ngày 8/12/2000 của Chính Phủ về công chứng, chứng thực.

Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam đối với Công ty cổ phần ACB Thăng Long về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” .

2. Buộc Công ty cổ phần ACB Thăng Long phải thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam theo hợp đồng tín dụng số: 1305-LAV-201500193 ngày 30/3/2015; số tiền nợ tính đến ngày **27/10/2021 là:** 71.298.912.500 đồng. Trong đó, nợ gốc là 38.300.000.000 đồng; Nợ lãi là : 32.998.912.500 đồng (lãi trong hạn: 23.196.775.000 đồng, lãi quá hạn : 9.802.137.500 đồng).

Kể từ ngày 30/11/2021, Công ty cổ phần ACB Thăng Long còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3. Trong trường hợp Công ty cổ phần ACB Thăng Long không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đầy đủ khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là toàn bộ số cổ phần cầm cố, Cụ thể: Mã cổ đông: F201102368 ; số cổ phần : 250.000 cổ phần đứng tên bà Nguyễn Thị H; Mã cổ đông: F201102362; Số cổ phần: 1.500.000 cổ phần đứng tên ông Nguyễn Hữu Hà A; Mã cổ đông: F201102363; Số cổ phần: 1.000.000 cổ phần đứng tên ông Nguyễn Hữu T; Mã cổ đông: F201102358; Số cổ phần: 500.000 cổ phần đứng tên ông Kiều Văn V; Mã cổ đông: F201102361; Số cổ phần: 1.750.000 cổ phần đứng tên ông Nguyễn Hữu B; Mã cổ đông: F201102371; Số cổ phần: 750.000 cổ phần đứng tên ông Ngô Anh T; Mã cổ đông: F201102372; Số cổ phần: 1.500.000 cổ phần đứng tên ông Tạ Minh L, toàn bộ số cổ phần nói trên đều tại Công ty cổ phần Tài chính Điện lực để thu hồi nợ.

4. Khi phát mại tài sản cầm cố nêu trên, nếu thừa thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam phải trả lại cho **bà Nguyễn Thị T**, nếu thiếu thì Công ty cổ phần ACB Thăng Long tiếp tục phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền còn thiếu.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về án phí: Công ty cổ phần ACB Thăng Long phải chịu **133.512.394 đồng** (**Một trăm ba mươi ba triệu, năm trăm mười hai nghìn, ba trăm chín tư đồng**) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 86.125.000 đồng (Tám mươi sáu triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai số 0067175 ngày 04/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

7. Án xử công khai, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- VKSND Q. Ba Đình ;
- Chi cục THADS Q.Ba Đình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Ngọc Liên